Đề thi giữa kì 1 môn Hóa lớp 9 - Đề 2

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4đ)

Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây (0,25đ)

Câu 1. Trong các dãy oxit dưới đây, dãy nào thỏa mãn điều kiện tất cả các oxit đều phản ứng với axit clohiđric?

A. CuO, Fe_2O_3, CO_2

B. CuO, P_2O_5, Fe_2O_3

C. CuO, SO_2, BaO

D. CuO, BaO, Fe_2O_3

Câu 2. 0,1 mol FeO tác dụng vừa đủ với:

A. 0,2 mol HCl

B. 0,1 mol HCl

C. 0,05 mol HCl

D. 0,01 mol HCl

Câu 3. Cho a gam SO_3 tác dụng với một lượng nước lấy dư, thu được 2,94 gam axit. Giá trị của a gam là:

A. 2,4 gam

B. 0,24 gam

C. 1,2 gam

D. 0,12 gam

Câu 4. CaO dùng làm chất khử chua đất trồng là ứng dụng tính chất hóa học gì của CaO?

A. Tác dụng với axit

B. Tác dụng với bazơ

C. Tác dụng với oxit axit

D. Tác dụng với muối

Câu 5. Để nhận biết 3 khí không màu: SO_2, O_2, H_2 đựng trong 3 lọ mất nhãn ta dùng

A. Giấy quỳ tím ẩm

B. Giấy quỳ tím ẩm và dùng que đóm cháy dở còn tàn đỏ

C. Than hồng trên que đóm

D. Dẫn các khí vào nước vôi trong

Câu 6. Dung dịch H_2SO_4 tác dụng với chất nào tạo ra khí hiđro?

A. NaOH

B. Fe

C. CaO

D. CO_2

Câu 7. Dãy các chất tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng tạo thành sản phẩm có chất khí:

A. BaO, Fe, $CaCO_3$

B. Al, MgO, KOH

C. Na_2SO_3, $CaCO_3$, Zn

D. Zn, Fe_2O_3, Na_2SO_3

Câu 8. Khi nhỏ từ từ H_2SO_4 đậm đặc vào đường chứa trong cốc hiện tượng quan sát được là:

A. Sủi bọt khí, đường không tan.

B. Màu trắng của đường mất dần, không sủi bọt.

C. Màu đen xuất hiện và có bọt khí sinh ra.

D. Màu đen xuất hiện, không có bọt khí sinh ra.

Câu 9. Chất nào dưới đây không dùng để phân biệt dung dịch Na_2SO_4 và dung dịch H_2SO_4 loãng?

A. Mg

B. $Mg(OH)_2$

C. MgO

D. Cu

Câu 10. Nhóm các dung dịch có pH > 7 là:

A. HCl, NaOH

B. H_2SO_4, HNO_3

C. NaOH, $Ca(OH)_2$

D. $BaCl_2$, $NaNO_3$

Câu 11. Hòa tan 30 g NaOH vào 170 g nước thì thu được dung dịch NaOH có nồng độ là:

A. 18%

B. 16%

C. 15%

D. 17%

Câu 12. Cho dung dịch axit sunfuric loãng tác dụng với muối natrisunfit (Na_2SO_3). Chất khí nào sinh ra?

A. Khí hiđro

B. Khí oxi

C. Khí lưu huỳnhđioxit

D. Khí hiđro sunfua

Câu 13. Để làm sạch dung dịch đồng nitrat $Cu(NO_3)_2$ có lẫn tạp chất bạc nitrat $AgNO_3$. Ta dùng kim loại:

A. Ag

B. Cu.

C. Fe.

D. Au.

Câu 14. Muối nào dưới đây bị nhiệt phân hủy

A. NaCl

B. FeS_2

C. KNO_3

D. $CuCl_2$

Câu 15. Ứng dụng nào dưới đây không phải là ứng dụng của NaCl

A. Chế tạo thuốc nổ đen

B. Gia vị và bảo quan thực phẩm

C. Làm nguyên liệu sản xuất NaOH

D. Làm nguyên liệu cơ bản cho nhiều ngành công nghiệp hóa chất.

Câu 16. Loại phân đạm có hàm lượng nitơ cao nhất là

A. $(NH_4)_2SO_4$

B. NH_4NO_3

C. $CO(NH_2)_2$

D. NH_4Cl

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. Hoàn thành chuỗi phản ứng hóa học sau:

$FeS_2 \rightarrow SO_2 \rightarrow SO_3 \rightarrow H_2SO_4 \rightarrow ZnSO_4 \rightarrow Zn(OH)_2 \rightarrow ZnO$

Câu 2. Chỉ dùng thêm quỳ, nhận biết các dung dịch không màu: NaCl, H_2SO_4, $BaCl_2$, KOH được đựng riêng biệt trong các lọ.

Câu 3. Trộn 30 ml dung dich chứa 2,22 gam $CaCl_2$ với 70 ml dung dịch có chứa 1,7 gam $AgNO_3$.

a) Hãy cho biết hiện tượng quan sát được khi trộn 2 dung dịch trên và viết phương trình hóa học của phản ứng

b) Tính khối lượng kết tủa thu được.

.....HẾT.....